

NEWSLETTER

Weekly
Edition

From MAY 12nd, 2025

To MAY 16th 2025

New Legislative Documents
And Proposals



www.sblaw.vn



Table of Contents

01

Các Văn Bản Ban Hành Trong Tuần

Legislative Documents Issued During the Week

Y tế <i>Medical</i>	01
Bảo hiểm <i>Insurance</i>	03

Hành chính <i>Administrative</i>	06
Thương mại <i>Commerce</i>	08

19

Các Văn Bản Có Hiệu Lực Trong Tuần

Hàng không <i>Aviation</i>	19
Thông tin và truyền thông <i>Information and communications</i>	19
Du lịch <i>Tourism</i>	20
Hành chính <i>Adminitration</i>	21

14

Dự Thảo Luật Và Các Thông Tin Liên Quan

Legislative Proposals And Related Information

Thương mại <i>Commerce</i>	22
Giáo dục <i>Education</i>	26

#1

Nghị định 102/2025/NĐ-CP quy định quản lý dữ liệu y tế
Decree No. 102/2025/NĐ-CP on the Management of Health Data

Ngày 13/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 102/2025/NĐ-CP quy định quản lý dữ liệu y tế, trong đó có quy định về việc sử dụng dữ liệu y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử áp dụng từ 01/7/2025.

Theo đó, việc sử dụng dữ liệu y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử được quy định cụ thể tại Nghị định 102/2025/NĐ-CP như sau:

- Dữ liệu y tế về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và các thông tin liên quan được sử dụng để triển khai Sổ sức khỏe điện tử;
- Các cơ sở y tế hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có trách nhiệm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu y tế liên quan với Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia;
- Cơ sở y tế hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử được sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia để thay thế giấy tờ liên quan trong quá trình phòng

On May 13, 2025, the Government issued Decree No. 102/2025/NĐ-CP regulating the management of health data, including provisions on the use of health data for the implementation of the Electronic Health Record (EHR), effective from July 1, 2025.

Accordingly, the use of health data for the implementation of the Electronic Health Record is specifically regulated under Decree No. 102/2025/NĐ-CP as follows:

- Health data concerning disease prevention, medical examination and treatment, healthcare services, and related information shall be used for the implementation of the Electronic Health Record;*
- Healthcare establishments lawfully operating in Vietnam are responsible for connecting, sharing, and integrating relevant health data with the Electronic Health Record integrated into the national digital identification application;*
- Lawfully operating healthcare establishments, Vietnamese citizens, or foreign nationals who have been granted an electronic identification account are entitled to use the Electronic Health Record integrated into the national digital identification application in substitution for related paper documents in the process of disease*

bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

Lưu ý: Các chủ thể được quyền khai thác và sử dụng dữ liệu y tế được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2025/NĐ-CP bao gồm:

- Cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó;

- Chủ thể dữ liệu được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế phản ánh về chủ thể dữ liệu đó;

- Tổ chức và cá nhân không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2025/NĐ-CP được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế như sau: tự do khai thác và sử dụng dữ liệu mở về y tế; khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân khi được sự đồng ý của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và cá nhân là chủ thể dữ liệu được khai thác; khai thác và sử dụng dữ liệu khác khi được sự đồng ý của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu.

Nghị định 102/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/7/2025.

prevention, medical examination and treatment, and healthcare services, in accordance with the law.

Note: The entities entitled to access and use health data are prescribed in Clause 2, Article 10 of Decree No. 102/2025/NĐ-CP, including:

- Agencies of the Communist Party, State authorities, the Vietnam Fatherland Front, and political and socio-political organizations may access and use health data in accordance with their functions and duties;

- Data subjects may access and use health data that reflects information concerning themselves;

- Organizations and individuals not specified in points a and b, Clause 2, Article 10 of Decree No. 102/2025/NĐ-CP may access and use health data as follows: Freely access and use open health data; Access and use personal data only with the consent of both the data managing and maintaining entity and the individual data subject; Access and use other types of data with the consent of the data managing and maintaining entity.

The Decree shall take effect from July 1, 2025.

BẢO HIỂM
INSURANCE[Link](#)

#1

Quyết định 1455/QĐ-BHXH năm 2025 về Quy trình Tiếp nhận hồ sơ chi trả chế độ Bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính***Decision No. 1455/QĐ-BHXH of 2025 on the Procedure for Receiving and Processing Unemployment Insurance Benefit Applications via the Public Service Portal of Vietnam Social Security under the Ministry of Finance***

Ngày 12/05/2025, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Quyết định 1455/QĐ-BHXH về Quy trình Tiếp nhận hồ sơ chi trả chế độ Bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính.

Quy trình tiếp nhận và chi trả trợ cấp thất nghiệp thực hiện như sau:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ điện tử

Cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực tiếp nhận Danh sách các quyết định, văn bản, thông báo về việc hưởng mới, điều chỉnh, tạm dừng, tiếp tục, chấm dứt, di chuyển, hủy hưởng, thu hồi chế độ trợ cấp thất nghiệp và bảo lưu thời gian đóng BHTN (theo định dạng excel) kèm theo bản điện tử các quyết định (chi tiết tại Phụ lục) từ Trung tâm DVVL gửi trên

On May 12, 2025, Vietnam Social Security promulgated Decision No. 1455/QĐ-BHXH prescribing the procedure for receiving and processing applications for unemployment insurance benefits via the Public Service Portal of Vietnam Social Security (VSS) under the Ministry of Finance.

The process of receiving and paying unemployment benefits shall be implemented as follows:

Step 1: Receiving electronic applications

Officers at the Reception and Result Delivery Unit shall receive the list of decisions, official letters, and notices regarding the entitlement to, adjustment, suspension, continuation, termination, transfer, cancellation, or recovery of unemployment insurance benefits and the retention of unemployment insurance contribution periods (in Excel format), together

Công DVC của BHXH Việt Nam và chuyển Phòng Chế độ BHXH trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ.

Bước 2: Lập danh sách chi trả

Hằng ngày, cán bộ Phòng Chế độ BHXH kiểm tra tính chính xác của hồ sơ do Trung tâm DVVL gửi đến trên Phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ;

Đối chiếu thông tin trong quyết định hưởng TCTN với dữ liệu người tham gia đóng BHXH bắt buộc, BHTN và dữ liệu người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất đang quản lý, nếu khớp đúng, đủ theo quy định thì cập nhật dữ liệu vào Phần mềm quản lý chính sách (TCS) để theo dõi quá trình hưởng TCTN và lập Danh sách chi trả Trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số C72b-HD)

Trình Giám đốc BHXH khu vực ký điện tử, chuyển Phòng KHTC để chi trả cho người lao động và lưu trữ hồ sơ chi trả theo quy định khoản 2 Điều 8, điểm 1.1 khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-BHXH năm 2019 và khoản 18, 19, 21 Điều 1 Quyết định 686/QĐ-BHXH năm 2024 của BHXH Việt Nam.

Trường hợp thông tin chưa đúng, chưa đủ thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ lập Mẫu số 01/TB-HSB trình Lãnh đạo BHXH khu vực ký điện tử chuyển Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả khu vực trên phần mềm

with the electronic copies of such decisions (as detailed in the Appendix), sent by Employment Service Centers (ESCs) via the VSS Public Service Portal.

Step 2: Preparing the payment list

Daily, officers of the Social Insurance Benefits Department shall verify the accuracy of the documents submitted by the ESCs via the Application Reception and Management Software;

They shall cross-check the decision on unemployment benefit entitlements with the records of compulsory social insurance and unemployment insurance contributions and the data on current recipients of retirement and survivor benefits. If the information matches and is sufficient as per regulations, the data shall be updated into the Policy Management Software (TCS) for monitoring the benefit period and for preparing the List of Unemployment Benefit Payments (Form No. C72b-HD).

The list shall be submitted for electronic signature by the Director of the local VSS office and then forwarded to the Planning and Finance Department for payment to the employee. All payment documentation shall be stored in accordance with Clause 2, Article 8; Point 1.1, Clause 1; and Clause 2, Article 9 of the Procedure for Resolving and Paying Social Insurance and Unemployment Insurance Benefits, issued together with Decision No. 166/QĐ-BHXH of 2019, and Clauses 18, 19, and 21, Article 1 of Decision No. 686/QĐ-BHXH of 2024.

In cases where the submitted information is incorrect or incomplete, within one working day of receiving the file, officers shall prepare Form No. 01/TB-HSB, submit it for electronic signature by the Director of the local VSS office, and return it to the Reception and Result Delivery Unit via

Tiếp nhận và quản lý hồ sơ gửi Trung tâm
DVVL để bổ sung hồ sơ.

*the Application Reception and Management
Software to be sent to the ESC for
supplementation.*

Quyết định 1455/QĐ-BHXXH ngày 12/05/2025.

*Decision No. 1455/QĐ-BHXXH dated May 12,
2025.*

#1

**Thông tư 06/2025/TT-BNV hướng dẫn Luật Lưu trữ do
Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành*****Circular No. 06/2025/TT-BNV Guiding the Implementation of the
Archives Law, Issued by the Minister of Home Affairs***

Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 06/2025/TT-BNV quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ 2024.

On May 15, 2025, the Minister of Home Affairs promulgated Circular No. 06/2025/TT-BNV, detailing the implementation of several provisions of the Archives Law 2024.

Các bước hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lặp từ 01/07/2025. Theo đó, các bước hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lặp được quy định như sau:

Procedures for the Destruction of Expired or Duplicate Archival Records (Effective from July 1, 2025). According to the Circular, the process for destroying archival records that shall be carried out in the following steps:

- (1) Đóng gói tài liệu và vận chuyển tài liệu đến nơi thực hiện hủy tài liệu;
- (2) Lập biên bản bàn giao tài liệu giữa người quản lý kho lưu trữ và người thực hiện hủy tài liệu;
- (3) Hủy tài liệu;
- (4) Lập biên bản về việc hủy tài liệu. Biên bản có đủ chữ ký, đóng dấu của cơ quan, đơn vị có tài liệu hủy và cơ quan, đơn vị hủy tài liệu.

(1) Packing and transporting records to the location designated for destruction;

(2) Preparing a handover record between the archive manager and the person responsible for destroying the records;

(3) Destruction of records;

(4) Preparing a record of destruction, which must contain full signatures and official seals of both the record-holding agency/unit and the record-destroying agency/unit.

Thời hạn hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lặp chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có quyết

The maximum time limit for completing the destruction of expired or duplicate records is 15 days from the date on which the competent

định của người có thẩm quyền về hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập.

Ngoài ra, việc lập và lưu hồ sơ về việc hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập cũng được hướng dẫn như sau:

- Việc hủy tài liệu lưu trữ phải được lập thành hồ sơ, bao gồm:

- + Danh mục tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập; Bản thuyết minh tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập;
- + Quyết định thành lập Hội đồng xét hủy tài liệu lưu trữ (lưu trữ hiện hành);
- + Biên bản họp Hội đồng xét hủy tài liệu lưu trữ (lưu trữ hiện hành);
- + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thẩm định, cho ý kiến đối với tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập;
- + Quyết định của người có thẩm quyền về hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập;
- + Biên bản bàn giao tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập;
- + Biên bản về việc hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập; các tài liệu có liên quan khác.

- Hồ sơ về việc hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ, trùng lập phải được bảo quản tại cơ quan, tổ chức có tài liệu lưu trữ hủy trong thời hạn ít nhất 20 năm kể từ ngày hủy tài liệu lưu trữ.

Thông tư 06/2025/TT-BNV có hiệu lực từ 01/07/2025.

authority issues a decision on such destruction.

The destruction of archival records must be documented as a destruction file, which includes the following:

- A list of records subject to destruction due to expiration or duplication;

- + An explanatory note regarding the records due for destruction;*
- + A decision on the establishment of the Destruction Appraisal Council (for current records);*
- + Minutes of the Appraisal Council's meeting (for current records);*
- + A written appraisal or opinion from the competent authority regarding the records subject to destruction;*
- + The decision of the competent authority to destroy expired or duplicate records;*
- + The handover record of the expired or duplicate records;*
- + The record of destruction and other relevant documentation.*

- These destruction files must be preserved at the originating agency or organization for a minimum of 20 years from the date of destruction.

Circular No. 06/2025/TT-BNV, effective from July 1, 2025.

THƯƠNG MẠI
COMMERCE[Link](#)

#1

Thông tư 27/2025/TT-BCT sửa đổi hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do về phòng vệ thương mại giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành

Circular No. 27/2025/TT-BCT amending and supplementing several provisions providing guidelines for the implementation of the Free Trade Agreement between Vietnam and the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (UKVFTA)

Ngày 15/05/2025, Bộ Công thương ban hành Thông tư 27/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2021/TT-BCT ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (Hiệp định UKVFTA).

Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương để thực thi Hiệp định UKVFTA.

Theo đó, tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 27/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư 14/2021/TT-BCT về hồ sơ yêu cầu điều tra áp

On May 15, 2025, the Ministry of Industry and Trade promulgated Circular No.27/2025/TT-BCT amending and supplementing a number of provisions of Circular No. 14/2021/TT-BCT dated October 29, 2021, which provides guidelines for the implementation of the Free Trade Agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (UKVFTA).

Dossier for Requesting an Investigation to Apply Bilateral Safeguard Measures under the UKVFTA.

According to Clause 3, Article 1 of Circular No. 27/2025/TT-BCT, which amends and supplements Article 7 of Circular No. 14/2021/TT-BCT, the

dụng biện pháp tự vệ song phương cụ thể bao gồm:

(i) Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương (trong Chương III Thông tư 14/2021/TT-BCT gọi là hồ sơ yêu cầu) gồm các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan theo quy định tại Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP.

(ii) Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương theo quy định tại Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP phải đáp ứng bổ sung các nội dung cụ thể sau đây:

- Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP là thông tin về hàng hóa nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương. Trong đó, thông tin về mã số hàng hóa phải căn cứ theo Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định.

- Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá hàng hóa nhập khẩu quy định tại điểm a khoản này trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu.

- Thông tin, số liệu, chứng cứ về thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP là thông tin, số liệu, chứng cứ trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu. Trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm, dữ liệu thu thập là

dossier for requesting an investigation to apply bilateral safeguard measures shall include:

(i) The application dossier for a bilateral safeguard investigation (referred to as "application dossier" in Chapter III of Circular No. 14/2021/TT-BCT) comprises documents, materials, and evidence as prescribed in Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP.

(ii) The application dossier must additionally contain the following specific information as required under Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP:

- Information describing the imported goods pursuant to Clause 4, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP, specifically referring to goods enjoying preferential tariff rates under the Agreement and subject to the bilateral safeguard investigation request. The commodity codes must be based on the Preferential Import Tariff Schedule implemented under the Agreement.

- Data on volume, quantity, and value of the imported goods, as mentioned in Point a of this Clause, for at least the three consecutive years preceding the submission of the application dossier.

- Information, data, and evidence of serious injury or threat thereof to the domestic industry, as prescribed in Clause 7, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP. This must include data covering at least the three consecutive years preceding the submission of the dossier. If the domestic industry has been in operation for less than three years, the data must cover the entire period of operation up

toàn bộ thời gian hoạt động của ngành sản xuất trong nước tính đến thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu.

- Yêu cầu cụ thể về việc áp dụng biện pháp tự vệ song phương, thời hạn áp dụng và mức độ áp dụng.

Thông tư 27/2025/TT-BCT có hiệu lực 01/07/2025.

to the date of submission.

- A specific request regarding the application of the bilateral safeguard measure, including the proposed duration and extent of the measure.

Circular No. 27/2025/TT-BCT, effective as of July 1, 2025.

THƯƠNG MẠI
COMMERCE[Link](#)

#2

Thông tư 26/2025/TT-BCT hướng dẫn các biện pháp phòng vệ thương mại***Circular No. 26/2025/TT-BCT guiding trade remedy measures***

Ngày 15/05/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 26/2025/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

Cụ thể, quy định về thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng từ ngày 01/7/2025 sẽ được thực hiện như sau:

(1) Tổng thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không vượt quá thời hạn có hiệu lực của biện pháp phòng vệ thương mại tương ứng. Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định thời hạn miễn trừ đối với các hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo một trong các trường hợp được nêu tại (2), (3) và (4).

(2) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời theo điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư 26/2025, thời hạn miễn trừ tính từ ngày biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời có hiệu lực đến khi hết thời hạn áp dụng của biện pháp phòng vệ thương mại

On May 15, 2025, the Minister of Industry and Trade promulgated Circular No. 26/2025/TT-BCT detailing certain provisions on trade remedy measures.

Duration of Exemption from the Application of Trade Remedy Measures

Accordingly, the regulations on the duration of exemption from the application of trade remedy measures, effective from July 1, 2025, are implemented as follows:

(1) The total duration of exemption from the application of trade remedy measures shall not exceed the effective period of the corresponding trade remedy measure. The Minister of Industry and Trade shall consider and determine the exemption duration for exemption requests submitted under the cases specified in Clauses (2), (3), and (4) below.

(2) For exemption requests under Point a, Clause 1, Article 17 of Circular 26/2025 (i.e., temporary exemptions), the exemption duration is calculated from the effective date of the provisional trade remedy measure until the end of its provisional

tạm thời đó.

(3) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo điểm b khoản 1 Điều 17 Thông tư 26/2025, thời hạn miễn trừ tính từ ngày biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp biện pháp phòng vệ thương mại chính thức có hiệu lực vào tháng 10, tháng 11 hoặc tháng 12 thì thời hạn miễn trừ tính từ ngày quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chính thức có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

(4) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo điểm c khoản 1 Điều 17 Thông tư 26/2025, thời hạn miễn trừ tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ.

(5) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo điểm d khoản 1 Điều 17 Thông tư 26/2025, thời hạn miễn trừ tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

(6) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn trừ bổ sung được Cơ quan điều tra tiếp nhận theo khoản 4 Điều 17 Thông tư 26/2025, thời hạn miễn trừ bổ sung được tính theo thời hạn miễn trừ của quyết định miễn trừ ban đầu.

Thông tư 26/2025/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

application period.

(3) For exemption requests under Point b, Clause 1, Article 17 of Circular 26/2025, the exemption duration is calculated from the effective date of the official trade remedy measure until December 31 of that year.

In case the official trade remedy measure becomes effective in October, November, or December, the exemption duration extends from the effective date to December 31 of the following year.

(4) For exemption requests under Point c, Clause 1, Article 17, the exemption duration is from January 1 to December 31 of the year in which the exemption request is received.

(5) For exemption requests under Point d, Clause 1, Article 17, the exemption duration is from January 1 to December 31 of the following year.

(6) For supplementary exemption requests accepted by the investigating authority under Clause 4, Article 17 of Circular 26/2025, the supplementary exemption period shall follow the same duration as the original exemption decision.

Circular No. 26/2025/TT-BCT, effective from July 1, 2025.

THƯƠNG MẠI
COMMERCE[Link](#)

#3

Thông tư 29/2025/TT-BCT sửa đổi hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực***Circular No. 29/2025/TT-BCT amending on trade remedies under the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP)***

Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 29/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2022/TT-BCT hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại trong hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực.

Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ RCEP chuyển tiếp từ 01/7/2025. Theo đó, hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ RCEP chuyển tiếp bao gồm:

- (i) Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp gồm các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan theo quy định tại Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP.
- (ii) Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp theo quy định tại Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP phải đáp ứng bổ sung các nội dung cụ thể sau đây:

- Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định

On May 15, 2025, the Minister of Industry and Trade promulgated Circular No. 29/2025/TT-BCT, amending and supplementing certain provisions of Circular No. 07/2022/TT-BCT, which provides guidelines for the implementation under the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP).

Accordingly, the dossier for requesting an investigation into the application of a transitional safeguard measure under the RCEP includes:

- (i) A request dossier for the investigation of a transitional safeguard measure, consisting of documents, materials, and evidence as stipulated in Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP.
- (ii) In addition to the general requirements in Article 63, the dossier must also include the following specific information:

- Description of imported goods under Clause 4, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP: This

86/2025/NĐ-CP là thông tin về hàng hóa nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ RCEP chuyển tiếp. Trong đó, mã số hàng hóa phải căn cứ theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định RCEP;

- Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá hàng hóa nhập khẩu trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 06 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp đó;

- Thông tin, số liệu, chứng cứ về thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP: trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 06 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra. Trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm, dữ liệu thu thập là toàn bộ thời gian hoạt động của ngành sản xuất tính đến thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu.

- Yêu cầu cụ thể về việc áp dụng biện pháp tự vệ RCEP chuyển tiếp, thời hạn áp dụng và mức độ áp dụng.

Thông tư 29/2025/TT-BCT có hiệu lực ngày 15/5/2025.

refers to goods benefiting from special preferential import tariff rates under the RCEP, which are subject to the requested transitional safeguard investigation. The tariff codes must be based on the special preferential tariff schedule applicable under the RCEP.

- Data on volume, quantity, and value of imported goods: This must cover at least three consecutive years prior to the submission of the request, and must include at least six months after the RCEP entered into force for one or more of the RCEP member states subject to the proposed safeguard measure.

- Information, data, and evidence of serious injury or threat thereof to the domestic industry as required under Clause 7, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP: This must also span at least three consecutive years and include at least six months post-RCEP entry into force for the relevant member state(s). If the domestic industry has been in operation for less than three years, the data must cover the entire operational period up to the time of filing the request.

- A clear request for the application of the transitional RCEP safeguard measure, including the proposed duration and level of application.

Circular No. 29/2025/TT-BCT, which takes effect from May 15, 2025.

THƯƠNG MẠI
COMMERCE[Link](#)

#4

**Thông tư 28/2025/TT-BCT sửa đổi hướng dẫn thực hiện
Hiệp định Thương mại tự do về phòng vệ thương mại
giữa Việt Nam - Liên minh châu Âu*****Circular No. 28/2025/TT-BCT amending Circular No.
30/2020/TT-BCT guiding the implementation of trade remedies
under the Vietnam-European Union Free Trade Agreement
(EVFTA), issued by the Minister of Industry and Trade***

Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 28/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 30/2020/TT-BCT hướng dẫn thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên Minh châu Âu, trong đó thay đổi hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ song phương.

Theo đó, từ ngày 01/7/2025, hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương (trong Chương này gọi là hồ sơ yêu cầu) gồm các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan theo quy định tại Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP phải đáp ứng bổ sung các nội dung cụ thể sau đây:

(1) Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu theo

On May 15, 2025, the Minister of Industry and Trade promulgated Circular No. 28/2025/TT-BCT, which amends and supplements several provisions of Circular No. 30/2020/TT-BCT on guidelines for the implementation of trade remedy measures under the Free Trade Agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the European Union.

Accordingly, from July 1, 2025, the dossier for requesting an investigation to apply bilateral safeguard measures (referred to as "request dossier" in this Chapter) must include relevant documents, materials, and evidence as stipulated in Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP.

In addition, the dossier must contain the following specific supplemental information:

(1) Description of the imported goods as specified in Clause 4, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-

quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP là thông tin về hàng hóa nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ song phương. Trong đó, thông tin về mã số hàng hóa phải căn cứ theo Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định;

(2) Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá hàng hóa nhập khẩu quy định tại mục (1) trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu;

(3) Thông tin, số liệu, chứng cứ về thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP là thông tin, số liệu, chứng cứ trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu. Trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm, đủ liệu thu thập là toàn bộ thời gian hoạt động của ngành sản xuất trong nước tính đến thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu;

(4) Yêu cầu cụ thể về việc áp dụng biện pháp tự vệ song phương, thời hạn áp dụng và mức độ áp dụng.

Thông tư 28/2025/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

CP: This refers to goods benefiting from special preferential import tariff rates under the EVFTA and subject to the requested bilateral safeguard measure. The tariff codes must be determined in accordance with the special preferential import-export tariff schedule under the EVFTA.

(2) Information on the volume, quantity, and value of the imported goods mentioned above, covering at least three consecutive years prior to the submission of the request dossier.

(3) Information, data, and evidence of serious injury or threat thereof to the domestic industry as required in Clause 7, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP: This must span at least three consecutive years prior to the submission of the dossier. If the domestic industry has operated for less than three years, the data must cover the entire operational period up to the submission date.

(4) A clear request for the application of the bilateral safeguard measure, including the proposed duration and level of application.

Circular No. 28/2025/TT-BCT, which takes effect from July 1, 2025.

THƯƠNG MẠI
COMMERCE[Link](#)

#5

Thông tư 30/2025/TT-BCT sửa đổi quy định về áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
Circular No. 30/2025/TT-BCT amending on the application of special safeguard measures for the implementation of the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP)

Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 30/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư 19/2019/TT-BCT về áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP).

Theo đó, hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp gồm các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan theo quy định tại Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP và phải đáp ứng bổ sung các nội dung cụ thể sau đây:

- Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP là thông tin về hàng hóa nhập khẩu từ một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp. Trong đó, thông tin về mã số hàng hóa phải căn cứ theo Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu

On May 15, 2025, the Minister of Industry and Trade promulgated Circular No. 30/2025/TT-BCT, which amends Circular No. 19/2019/TT-BCT regarding the application of special transitional safeguard measures to implement the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership.

Accordingly, from July 1, 2025, the dossier for requesting an investigation to apply transitional safeguard measures shall include documents, materials, and evidence as prescribed in Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP, and must additionally include the following specific elements:

- Description of the imported goods, as stipulated in Clause 4, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP: This includes information on goods imported from one or more CPTPP member countries subject to the requested transitional safeguard investigation. The tariff codes must be based on the special preferential export-import tariff

đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định.

- Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá hàng hóa nhập khẩu bị điều tra theo quy định tại khoản 6 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 06 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp đó.

- Thông tin, số liệu, chứng cứ về thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Nghị định 86/2025/NĐ-CP là thông tin, số liệu, chứng cứ trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 06 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra. Trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm, dữ liệu thu thập là toàn bộ thời gian hoạt động của ngành sản xuất tính đến thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu.

- Thông tin về giai đoạn chuyển tiếp của hàng hóa nhập khẩu bị yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp.

Thông tư 30/2025/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

schedule for implementing the CPTPP.

- Information on the volume, quantity, and value of imported goods under investigation, as prescribed in Clause 6, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP, covering at least three consecutive years prior to the submission of the request dossier, and including at least six months following the entry into force of the CPTPP for one or more member countries subject to the transitional safeguard investigation.

- Information, data, and evidence of serious injury or threat of serious injury to the domestic industry, as required under Clause 7, Article 63 of Decree No. 86/2025/NĐ-CP. This must cover at least three consecutive years prior to the submission of the request and must also include at least six months after the CPTPP took effect for one or more member countries subject to investigation. If the domestic industry has been operating for less than three years, all data since the beginning of its operations must be submitted up to the time of the request.

- Information on the transitional period of the imported goods under investigation and the proposed application of the transitional safeguard measure.

Circular No. 30/2025/TT-BCT, which enters into force on July 1, 2025.

STT <i>No</i>	Số hiệu văn bản <i>Document title Issuance</i>	Ngày ban hành <i>Date of issuance</i>	Ngày có hiệu lực <i>Effective date</i>
------------------	---	--	---

HÀNG KHÔNG/AVIATION

1	Thông tư số 01/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục ban hành kèm theo thông tư số <u>10/2018/TT-BGTVT</u> ngày 14 tháng 3 năm 2018 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không. <i>Circular No. 01/2025/TT-BXD amending and supplementing a number of articles and appendices issued together with Circular No. 10/2018/TT-BGTVT dated March 14, 2018 of the Minister of Transport on aviation personnel; training, instruction, and examination of aviation personnel..</i> <u>Link</u>	28/03/2025 <i>28 Mar 2025</i>	15/05/2025 <i>15 May 2025</i>
---	---	----------------------------------	----------------------------------

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG/INFORMATION AND COMMUNICATIONS

1	Thông tư số 01/2025/TT- BKHCN sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo thông tư số <u>08/2021/TT-BTTTT</u> ngày 14 tháng 10 năm 2021 của bộ trưởng bộ thông tin và truyền thông quy định danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô	31/03/2025 <i>31 Mar 2025</i>	15/05/2025 <i>15 May 2025</i>
---	---	----------------------------------	----------------------------------

	tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo. <i>Circular No. 01/2025/TT-BKHCN amending and supplementing certain contents of the Appendix issued together with Circular No. 08/2021/TT-BTTTT dated October 14, 2021 of the Minister of Information and Communications, stipulating the list of radio equipment exempted from radio frequency use licensing, along with the applicable technical and operational conditions.</i> Link		
2	Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71 - 76 ghz và 81 - 86 ghz <i>Circular No. 02/2025/TT-BKHCN on the planning of radio frequency channel allocation for fixed service in the 71–76 GHz and 81–86 GHz frequency bands.</i> Link	31/03/2025 <i>31 Mar 2025</i>	15/05/2025 <i>15 May 2025</i>
DU LỊCH/TOURISM			
1	Thông tư số 01/2025/TT-BVHTTDL quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng <i>Circular No. 01/2025/TT-BVHTTDL providing regulations on economic-technical norms for the service of</i>	19/03/2025 <i>19 Mar 2025</i>	15/05/2025 <i>15 May 2025</i>

	organizing tourist information support and community-based tourism development. Link		
HÀNH CHÍNH/ADMINISTRATION			
1	Thông tư số 02/2025/TT-BTP hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. <i>Circular No. 02/2025/TT-BTP providing guidelines on job positions related to legal affairs in administrative agencies, organizations, and public service units.</i> Link	31/03/2025 31 Mar 2025	15/05/2025 15 May 2025

#1

Nghị định quy định về quản lý mỹ phẩm (Dự thảo lần 1)

Decree on the Management of Cosmetic Products

(First Draft)

Dự thảo Nghị định mới về quản lý mỹ phẩm hiện đang được lấy ý kiến đóng góp với nhiều nội dung quan trọng liên quan đến việc quản lý toàn diện các sản phẩm mỹ phẩm. Cụ thể, dự thảo này bao gồm các quy định liên quan đến:

The latest draft Decree on the management of cosmetic products is currently open for public consultation and includes various key provisions aiming at the comprehensive regulation of cosmetics. Specifically, the draft sets out regulations on:

- Phân loại và phân nhóm sản phẩm mỹ phẩm;
 - Công bố sản phẩm mỹ phẩm;
 - Sản xuất mỹ phẩm;
 - Xuất khẩu, nhập khẩu mỹ phẩm;
 - Hồ sơ thông tin sản phẩm và quảng cáo, ghi nhãn mỹ phẩm;
 - Lấy mẫu mỹ phẩm để kiểm tra chất lượng;
 - Thu hồi, đình chỉ, tiêu hủy sản phẩm mỹ phẩm, tạm ngừng tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm và xử lý sản phẩm mỹ phẩm vi phạm chất lượng.
- *Classification and grouping of cosmetic products;*
 - *Notification of cosmetic products;*
 - *Cosmetic manufacturing;*
 - *Export and import of cosmetic products;*
 - *Product information files, advertising, and labeling of cosmetics;*
 - *Sampling of cosmetic products for quality inspection;*
 - *Recall, suspension, and destruction of cosmetic products; temporary suspension of acceptance of product notification dossiers; and handling of substandard cosmetic products.*

Khái niệm sản phẩm mỹ phẩm theo dự thảo

Dự thảo định nghĩa *Sản phẩm mỹ phẩm* là một chất hay chế phẩm được sử dụng để tiếp xúc với những bộ phận bên ngoài cơ thể con người (da, hệ thống lông tóc, móng tay, móng chân, môi và cơ quan sinh dục bên ngoài) hoặc răng và niêm mạc miệng với mục đích chính là để làm sạch, làm thơm, trang điểm, làm đẹp, điều chỉnh mùi cơ thể, bảo vệ cơ thể hoặc giữ cơ thể trong điều kiện tốt.

Các tiêu chuẩn về an toàn mỹ phẩm

Dự thảo đưa ra một số yêu cầu cơ bản nhằm đảm bảo tính an toàn của mỹ phẩm lưu hành trên thị trường:

1. **Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:** Các đơn vị chịu trách nhiệm phân phối mỹ phẩm phải cam kết rằng sản phẩm không gây hại cho người sử dụng trong điều kiện sử dụng bình thường hoặc theo hướng dẫn. Việc đánh giá độ an toàn phải tuân thủ Hướng dẫn của ASEAN.
2. **Chất lượng sản phẩm:** Mỹ phẩm cần đáp ứng các tiêu chuẩn ASEAN về giới hạn kim loại nặng, vi sinh vật và tạp chất tồn dư. Công thức thành phần phải phù hợp với danh mục các chất được phép dùng theo cập nhật mới nhất của Hội đồng Mỹ phẩm ASEAN (ACC).
3. **Thông tin thành phần và cập nhật:** Bộ Y tế sẽ công bố công khai các danh mục

Definition of Cosmetic Products in the Draft

According to the draft, a cosmetic product is defined as a substance or preparation intended to be placed in contact with the external parts of the human body (skin, hair system, nails, lips, and external genital organs) or with the teeth and the mucous membranes of the oral cavity, with the primary purpose of cleaning, perfuming, changing the appearance, beautifying, correcting body odors, protecting, or keeping these parts in good condition.

Cosmetic Safety Requirements

The draft outlines several fundamental requirements to ensure the safety of cosmetic products on the market:

1. **Responsibility of organizations and individuals:** Entities responsible for marketing cosmetics must ensure that the products do not harm human health when used under normal or reasonably foreseeable conditions, as instructed. The safety assessment must comply with the ASEAN Guidelines for Cosmetic Product Safety Evaluation.
2. **Product quality:** Cosmetics must meet ASEAN standards for limits on heavy metals, microbiological content, and residual impurities. The formulation must comply with the latest updated Annexes on permitted substances issued by the ASEAN Cosmetic Committee (ACC).
3. **Ingredient information and updates:** The Ministry of Health will publicly announce lists of restricted or prohibited substances

liên quan đến thành phần bị cấm hoặc hạn chế sử dụng và gửi thông báo đến các địa phương để phổ biến đến các cơ sở sản xuất khi có cập nhật từ ACC.

for use in cosmetics and notify local authorities to inform manufacturers in their jurisdiction whenever updates are issued by the ACC.

Quy định về nhãn sản phẩm mỹ phẩm

Theo dự thảo, các sản phẩm mỹ phẩm lưu thông tại Việt Nam phải được ghi nhãn rõ ràng với các thông tin sau:

- Tên sản phẩm và công dụng (nếu công dụng không thể hiện rõ qua hình thức trình bày);
- Hướng dẫn sử dụng (nếu cần thiết);
- Danh sách thành phần theo danh pháp quốc tế, với các thành phần từ thực vật phải ghi tên khoa học;
- Quốc gia sản xuất;
- Tên và địa chỉ của tổ chức/cá nhân chịu trách nhiệm phân phối (ghi bằng tiếng Việt theo đăng ký kinh doanh);
- Khối lượng hoặc thể tích theo hệ đo lường mét hoặc kèm cả hệ đo lường Anh;
- Số lô sản xuất;
- Ngày sản xuất và/hoặc hạn sử dụng. Trường hợp cần ghi hạn sử dụng, phải nêu rõ ngày, tháng, năm. Với các sản phẩm có hạn dưới 30 tháng, việc ghi hạn

Labeling Requirements for Cosmetic Products

According to the draft, cosmetic products circulated in Vietnam must bear clear labeling that includes the following information:

- *Name and function of the product (unless the product's presentation already makes its function obvious);*
- *Directions for use (if necessary);*
- *List of ingredients using international nomenclature, with botanical ingredients and extracts identified by their scientific names, including genus and species (genus names may be abbreviated);*
- *Country of manufacture;*
- *Name and address of the responsible organization or individual (in Vietnamese, as per business registration certificate);*
- *Net weight or volume, expressed in metric units or both metric and imperial units;*
- *Batch number;*
- *Manufacturing date and/or expiration date. Where expiration date is required, it must clearly state the day, month, and year. For products with a shelf life under 30 months, the expiration date is*

sử dụng là bắt buộc;

- Các cảnh báo an toàn theo yêu cầu trong các phụ lục của Hiệp định Hải hòa Mỹ phẩm ASEAN (nếu có).

Trong trường hợp bao bì sản phẩm quá nhỏ không thể in đủ các nội dung trên, các thông tin bắt buộc phải được trình bày trên nhãn phụ đi kèm. Tuy nhiên, tên sản phẩm và số lô sản xuất vẫn phải có trên nhãn chính.

Đối với sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu, nhãn gốc phải thể hiện tối thiểu tên sản phẩm và nước sản xuất bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt khi làm thủ tục thông quan.

mandatory;

- *Safety warnings, as required under the “Conditions of Use and Warnings” column in the annexes of the ASEAN Cosmetic Harmonization Agreement (if applicable).*

If the product packaging is too small to contain all required information, such details must be provided on a supplementary label accompanying the product. However, the product name and batch number must still appear on the primary label.

For imported cosmetic products, the original label must at least display the product name and country of manufacture in a foreign language or in Vietnamese at the time of customs clearance.

#1

Dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của
Luật Giáo dục*Draft Law Amending and Supplementing a Number of
Articles of the Law on Education***Điều chỉnh, bổ sung quy định về Hệ thống
giáo dục quốc dân**

Dự thảo mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra đề xuất điều chỉnh Điều 6 về hệ thống giáo dục quốc dân, với mục tiêu làm rõ cấu trúc gồm các cấp học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Việc sửa đổi này không ảnh hưởng đến các điều khoản khác liên quan đến trình độ đào tạo trong Luật hiện hành.

Một điểm mới đáng chú ý là việc bổ sung cấp học "Trung học nghề", thay thế mô hình trường trung cấp. Chương trình Trung học nghề sẽ tích hợp kiến thức trung học phổ thông và cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc trung cấp nghề cho học sinh. Theo đó, sau khi hoàn thành lớp 9, học sinh sẽ có ba hướng lựa chọn: tiếp tục học trung học phổ thông, học trung học nghề với chứng chỉ sơ cấp, hoặc học trung học nghề với chứng chỉ trung cấp nghề.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá rằng việc điều chỉnh theo hướng này sẽ mở rộng cơ hội học

**Amended Draft Decree on the National
Education System**

The Ministry of Education and Training has proposed a new draft to revise Article 6 of the Law on Education, aiming to clarify the structure of the national education system. This structure includes early childhood education, general education, vocational education, and higher education. The revision does not affect other provisions on training levels already established in the current law.

A notable addition in the draft is the introduction of the "Vocational Secondary Education" level, replacing the traditional intermediate school model. This program combines general education content with vocational training, granting either primary or intermediate-level certificates. Upon completing grade 9, students will have three options: continue upper secondary education, enroll in vocational secondary education leading to a primary certificate, or follow a program leading to an intermediate vocational certificate.

The Ministry views this restructuring as a way to expand access to education, provide flexible

tập, tăng tính linh hoạt trong lựa chọn con đường học vấn, đồng thời phù hợp với tiếp cận hệ thống giáo dục theo hướng tiếp cận của UNESCO, thúc đẩy học tập suốt đời.

Cập nhật quy định về văn bằng và chứng chỉ

Dự thảo cũng đề xuất không còn cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở. Thay vào đó, Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm xác nhận hoàn thành chương trình học thay vì Phòng Giáo dục cấp huyện. Tương tự, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ do Hiệu trưởng trường THPT hoặc người đứng đầu cơ sở giáo dục cấp, thay vì Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cách tiếp cận này thể hiện chủ trương phân quyền mạnh mẽ, thực hiện đúng nguyên tắc “đơn vị nào đào tạo thì đơn vị đó cấp bằng”, đồng thời phù hợp với thông lệ giáo dục tại nhiều quốc gia phát triển như Mỹ, Canada, Anh, Australia hay Phần Lan – những nước không cấp bằng tốt nghiệp THCS mà dùng xác nhận kết quả học tập làm căn cứ xét tuyển hoặc định hướng nghề nghiệp.

Điều chỉnh quy định liên quan đến sách giáo khoa và tài liệu giáo dục

Một điểm thay đổi đáng chú ý là việc lược bỏ nhiều nội dung chi tiết liên quan đến Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa cũng như vai trò của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc phê duyệt tài liệu. Theo dự thảo, Bộ trưởng chỉ quy định chung về Hội đồng thẩm định sách giáo khoa, trong khi Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ là người chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, còn thẩm quyền phê duyệt sẽ thuộc về Chủ tịch UBND

learning pathways, and align with the UNESCO framework promoting lifelong learning.

Changes to Diplomas and Certificates

The draft also proposes discontinuing the issuance of lower secondary school diplomas. Instead, school principals or heads of educational institutions will be responsible for certifying program completion, rather than the district-level education departments. Similarly, upper secondary school diplomas will be issued by school principals rather than provincial Departments of Education and Training.

This approach reflects a shift towards decentralization, following the principle of “institutions that provide education also issue the certificates.” It is consistent with international practices in countries such as the United States, Canada, the United Kingdom, Australia, and Finland—where lower secondary diplomas are not issued, and program completion is certified instead for further study or career orientation.

Revised Regulations on Textbooks and Educational Materials

The draft proposes removing several detailed regulations on the National Textbook Evaluation Council and the Minister of Education’s role in approving educational materials. Under the new proposal, the Minister would issue general guidelines for textbook evaluation councils, while the Director of the Department of Education and Training would be responsible for organizing the development of local

cấp tỉnh.

Cách sửa đổi này nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính, phân định rõ ràng phạm vi trách nhiệm giữa các cấp quản lý, đồng thời khắc phục bất cập trong quy định hiện hành, khi mà Điều 32 vừa đề cập đến sách giáo khoa vừa bao gồm cả tài liệu giáo dục địa phương. Điều này từng dẫn đến nhầm lẫn trong định giá tài liệu giáo dục theo Luật Giá năm 2023. Dự thảo mới đã đề xuất tách bạch rõ hai loại tài liệu này để phù hợp với thực tiễn và nguyên tắc định giá hiện hành.

Sửa đổi chính sách miễn học phí

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng kiến nghị sửa đổi Điều 99, theo đó sẽ mở rộng chính sách miễn học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông theo học tại trường công lập. Với các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, học sinh cũng được hỗ trợ chi phí học phí. Đồng thời, khái niệm "dịch vụ hỗ trợ giáo dục" cũng được làm rõ, bao gồm các dịch vụ không thuộc hoạt động giảng dạy nhưng có vai trò hỗ trợ hệ thống hoặc phương pháp giáo dục, và được phép tính thu theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí.

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách này sẽ bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác. Riêng với chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, Chính phủ đảm bảo bố trí nguồn lực bổ sung vượt mức tối thiểu 20% tổng chi ngân sách dành cho giáo dục, đồng thời huy động thêm nguồn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp bổ sung.

educational materials. The approval authority would lie with the Chairperson of the provincial People's Committee.

This revision aims to reduce administrative procedures, clearly define the responsibilities at each management level, and resolve current issues—such as overlapping regulations on textbooks and local educational materials in Article 32. The previous lack of distinction caused confusion in applying the 2023 Law on Prices to these materials. The new draft separates textbooks from local educational materials, ensuring compliance with pricing regulations.

Adjustments to Tuition Waiver Policies

The Ministry has also proposed amending Article 99 to expand tuition waiver policies. All children in public kindergartens and students in public schools would be exempt from tuition fees. Those enrolled in non-public and private schools would receive financial support toward their tuition costs. Additionally, the concept of “educational support services” is clarified to include non-instructional services that support the education system or methods and may be charged based on actual costs.

Funding for these policies would come from central and local government budgets and other legal sources. For universal preschool education for children aged 3 to 5, the Government will allocate additional resources beyond the minimum 20% of total budget expenditures for education. It will also mobilize resources through socialization and other lawful means.



Hanoi Head Office

3rd floor, Kinh Do Building, 292 Tay Son,
Trung Liet ward, Dong Da district, Hanoi

Ho Chi Minh City Office

6Flr, PDD Building, No.162 Pasteur Str,
Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.



www.sblaw.vn



info@sblaw.vn



+ 84 906 17 17 18

